**Biểu B1.1-PNX.ĐXĐH**25/2023/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
|  | *…….., ngày … tháng … năm 20 …* |

**PHIẾU NHẬN XÉT**

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM** **THUỘC**

**CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN NĂM 2030**

|  |  |
| --- | --- |
| Ủy viên phản biện | [ ]  |
| Ủy viên hội đồng | [ ]  |

1. Tên đề tài/dự án SXTN:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thuộc dự án KH&CN (nếu có): …………………………………………………….

2. Quyết định thành lập Hội đồng số: ……. /QĐ-BKHCN ngày .../.../202... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:

4. Nhận xét của thành viên Hội đồng:

a) Sự phù hợp của nhiệm vụ so với các vấn đề khoa học và công nghệ, nhu cầu thực tiễn đặt ra hiện nay: *(Nếu chưa phù hợp cần chỉ rõ những điểm chưa phù hợp và phương án chỉnh sửa)*

b) Sự phù hợp của đề tài/dự án SXTN đáp ứng với yêu cầu quy định tại Quyết định số 130/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 và Thông tư số xx/2024/TT-BKHCN quy định quản lý Chương trình: *(Nếu chưa đáp ứng cần chỉ rõ phương án chỉnh sửa là:)*

c) Sự phù hợp của tên, định hướng mục tiêu và yêu cầu sản phẩm đối với đề tài/dự án SXTN: *(Nếu chưa đáp ứng cần chỉ rõ phương án chỉnh sửa)*

d) Tính khả thi về thương mại, thị trường hoặc ứng dụng của sản phẩm:

e) Năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì và đề xuất phương thức lựa chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (tuyển chọn/giao trực tiếp):

g) Ý kiến khác:

**Kiến nghị của thành viên Hội đồng:** (đánh dấu X vào 1 ô lựa chọn)

[ ]  Đề nghị không thực hiện

[ ]  Đề nghị thực hiện

[ ]  Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

**5. Dự kiến Đề tài/ dự án SXTN đặt hàng**

a) Dự kiến tên đề tài/dự án SXTN:

b) Định hướng mục tiêu:

c) Yêu cầu đối với kết quả:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG***(Họ, tên và chữ ký)* |